TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1040/2018/DS-PT
Ngày: 16/11/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hương

Bà Phạm Thị Nhung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Lê Quỳnh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hoàng Anh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 429/2018/TLPT-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do Bản án số 340/2018/DS-ST ngày 24/7/2018 của Toà án nhân dân quận T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5176/2018/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ**.

Địa chỉ trụ sở: Số 130 PĐL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T - Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Hồ Thị Thu T**, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Q - Phòng Giao Dịch H - Thành phố Hồ Chí Minh (theo Quyết định ủy quyền số 1147/QĐ-DAB-PC ngày 16 tháng 10 năm 2018)

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Hoàng Y**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 8/4 đường số 21, khu phố 4, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Chí N**, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Số 778K/4 Nguyễn K, phường 4, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 27/12/2017).

-*Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trần Thị Hoàng Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2017, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 02/10/2013, bà Trần Thị Hoàng Y và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 81/TC140/2013 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng), với hạn mức tín dụng do Ngân hàng cấp cho bà Y là 800.000.000 đồng *(Tám trăm triệu đồng)*. Thời hạn là 12 tháng, lãi suất 1.35%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất thấu chi trong hạn. Sau khi được Ngân hàng cấp hạn mức thấu chi, bà Y đã sử dụng số tiền 799.986.490 đồng. Đến ngày 06/5/2014, hệ thống Ngân hàng tự thu cổ tức của bà Y với số tiền là 19.000.000 đồng và đã trừ vào số tiền lãi. Từ khi bà Y sử dụng tiền thấu chi đến nay, đã không thanh toán cho Ngân hàng thêm bất kỳ khoản tiền gốc và tiền lãi nào. Do bà Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khi hết hạn hợp đồng, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Hoàng Y phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 24/7/2018 là 1.663.151.537 đồng, trong đó tiền gốc là 799.986.490 đồng, tiền lãi trong hạn là 112.037.745 đồng, lãi quá hạn là 751.127.302 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 340/2018/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018, của Toà án nhân dân quận T đã áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 220; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010. Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 ; Luật Phí và lệ phí 2015. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Trần Thị Hoàng Y phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 24/7/2018 là là 1.663.151.537 đồng, trong đó tiền gốc là 799.986.490 đồng, tiền lãi trong hạn là 112.037.745 đồng, lãi quá hạn là 751.127.302 đồng theo Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khản thẻ số 81/TC140/2013 ngày 02/10/2013.

Bà Trần Thị Hoàng Y còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/7/2018 cho đến khi thanh toán xong số nợ còn lại theo Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 81/TC140/2013 ngày 02/10/2013.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Hoàng Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 61.894.546 *(Sáu mươi mốt triệu, tám trăm chín mươi bốn ngàn, năm trăm bốn mươi sáu)* đồng. Ngân hàng Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 28.379.616 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037524 ngày 13/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 07/8/2018, bị đơn bà Trần Thị Hoàng Y kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 340/2018/DS-ST ngày 24/7/2018 của Toà án nhân dân quận T. Yêu cầu xem xét sửa bản án sơ thẩm với các lý do:

Việc đăng ký giao dịch bảo đảm là nghĩa vụ của bên nhận thế chấp. Ngân hàng Đ thừa biết cơ quan có thẩm quyền không cho phép đăng ký giao dịch bảo đảm khi vay vốn, nên Ngân hàng cố tình không thực hiện.

Cổ phiếu của Ngân hàng Đ do Công ty chứng khoán Ngân hàng Đ quản lý nên mọi giao dịch liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của tất cả các cổ đông đều phải qua Công ty chứng khoán, một công ty con 100% vốn của Ngân hàng Đ. Từ đó Ngân hàng dễ dàng ngăn chặn mọi giao dịch chuyển nhượng khi khách hành đang vay vốn có thế chấp cổ phiếu tại Ngân hàng mà không cần phải đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì những lý do trên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Buộc bị đơn phải trả cho

Ngân hàng Đ số tiền còn nợ từ Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 81/TC140/2013 tạm tính đến ngày 24/7/2018 là 1.663.151.537 đồng, trong đó tiền gốc là 799.986.490 đồng, tiền lãi trong hạn là 112.037.745 đồng, lãi quá hạn 751.127.302 đồng. Vì Ngân hàng không nhận thế chấp 100.000 cổ phiếu của bà Y để cấn trừ nghĩa vụ trả nợ đã vay.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Chí N trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận lý do và yêu cầu kháng cáo của bà Y. Đồng thời đề nghị tuyên bố Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 81/TC140/2013 là vô hiệu vì những lý do đã nêu trong đơn kháng cáo, do vi phạm điều cấm của pháp luật quy định tại Điều 122 Bộ luật dân sự 2005; khoản 5 Điều 126 Luật các tổ chức Tín dụng, không xét lỗi của Hợp đồng vô hiệu, bà Y chỉ đồng ý trả số nợ gốc còn lại bằng việc cấn trừ 100.000 cổ phiếu của bà Y tại Ngân hàng Đ. Xác nhận không cung cấp thêm chứng cứ mới phát sinh cho yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng*: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đại diện bị đơn đề nghị tuyên bố Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 81/TC140/2013 là vô hiệu; đồng ý thanh toán nợ gốc bằng cách lấy 100.000 cổ phần của bị đơn tại Ngân hàng để cấn trừ, không tính lỗi là mâu thuẫn, không có cơ sở chấp nhận. Từ ý kiến của bị đơn cho thấy các bên tranh chấp chủ yếu về tài sản thế chấp để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã vay, nhưng việc nhận thế chấp tài sản để bảo đảm khoản tiền vay là không bắt buộc đối với Ngân hàng. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Hoàng Y là còn trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Hoàng Y và ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Chí N, nhận thấy: Hình thức và nội dung Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 81/TC140/2013 ngày

02/10/2013; giấy đề nghị cấp hạn mức thấu chi ngày 02/10/2013 được kí kết giữa Ngân hàng Đ và bị đơn trong khi các bên đều có năng lực pháp luật dân sự và hành vi dân sự; tham gia hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của Hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo xã hội theo đúng quy định pháp luật tại Điều 95, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 122 Bộ luật dân sự 2005.

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền cho bà Y cũng thừa nhận: Ngày 02/10/2018, bà Y đã ký Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 81/TC140/2013 của Ngân hàng Đ, với hạn mức tín dụng thấu chi là 800.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, với lãi suất trong hạn là 1.35%/tháng, lãi suất thấu chi quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn và bà Y đã sử dụng số tiền thấu chi là 799.986.490 đồng để mua 100.000 cổ phiếu của Ngân hàng Đ. Đến nay bà Y chưa thanh toán tiền gốc, tiền lãi trong hạn và quá hạn theo Bảng tính lãi ngày 24/7/2018 tạm tính của Ngân hàng, việc thừa nhận này thể hiện bà Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận được ký kết giữa hai bên và vi phạm nghĩa vụ dân sự theo quy định tại Điều 290, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005.

[2.2] Xét các lý do kháng cáo của bị đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Về cơ bản cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đánh giá và không chấp nhận là hoàn toàn có cơ sở. Vì mặc dù tại Điều 3 Hợp đồng số 81/TC140/2013 ngày 02/10/2013, thể hiện hình thức đảm bảo thấu chi là tín chấp và thế chấp trong đó có đánh dấu ô thế chấp/cầm cố 100.000 cổ phiếu Đ. Việc này cho thấy khi ký kết hợp đồng hai bên có ghi nhận thế chấp/cầm cố 100.000 cổ phiếu Đ do bà Trần Thị Hoàng Y đang sở hữu. Tuy nhiên, Ngân hàng và đại diện bị đơn xác nhận các bên không thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền, theo quy định pháp luật đối với 100.000 cổ phiếu làm tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ dân sự. Trong khi theo Công văn số 313/2018/CV-DAS ngày 4 tháng 5 năm 2018, của Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đ cung cấp, thì bà Y là cổ đông đang sở hữu 100.000 cổ phiếu Đ Bank, đã được cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần nhưng chưa đến nhận, tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện bị đơn cũng xác nhận, bà Y không giao Giấy chứng nhận sở hữu 100.000 cổ phần cho Ngân hàng giữ. Vì vậy, quyền sở hữu tài sản này vẫn thuộc bà Y, nên không thể xác định bà Y ký hợp đồng số 81/TC140/2013 ngày 02/10/2013 để vay thấu chi 800.000.000 đồng được bảo đảm bằng biện pháp thế chấp, cầm cố 100.000 cổ phiếu Đ. Mặt khác, không có quy định nào bắt buộc việc đăng ký giao dịch bảo đảm đối với cổ phiếu chỉ là nghĩa vụ của bên nhận thế chấp.

[2.3] Hợp đồng số 81/TC140/2013 ngày 02/10/2013 đã được bị đơn bà Y ký kết với Ngân hàng Đ; giấy đề nghị cấp hạn mức thấu chi ngày 02/10/2013 cũng không có điều khoản nào thể hiện thỏa thuận trường hợp bà Y không thanh toán tiền gốc, lãi theo thời hạn thì Ngân hàng Đ cấn trừ 100.000 cổ phiếu vào số tiền đã vay. Nay Ngân hàng không yêu cầu giải quyết cấn trừ 100.000 cổ phiếu ĐAB của bà Y nên Hội đồng xét xử không xem xét. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ chứng minh, nhưng lại thừa nhận những tình tiết, sự kiện, tài liệu chính là Hợp đồng số 81/TC140/2013 ngày 02/10/2013 đã được bị đơn bà Y ký kết với Ngân hàng Đ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và buộc bà Y phải trả cho Ngân hàng Đ số nợ gốc còn lại là 799.986.490 đồng, tiền lãi trong hạn 1.35%/tháng 112.037.745 đồng (sau khi trừ 19.000.015 đồng), lãi suất quá hạn 2,025%/tháng là 751.127.302 đồng tính đến ngày xét xử là 24/7/2018 là có căn cứ pháp luật.

[3.4] Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Chí N cũng không cung cấp chứng cứ gì mới có giá trị pháp lý để Hội đồng xét xử xem xét. Vì vậy, giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Y và ý kiến của ông N như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3.5] Đối với phần quyết định về việc "*bà Trần Thị Hoàng Y phải tiếp tục có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/7/2018…cho đến khi thanh toán xong số nợ còn lại của hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 81/TC140/2013 ngày 02/10/2013*". Bản án sơ thẩm tuyên chưa rõ, cấp phúc thẩm cần sửa lại để tuyên rõ hơn.

[4] Về án phí :

[4.1] Án phí dân sự sơ thẩm :

Bà Trần Thị Hoàng Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 61.894.546 đồng *(Sáu mươi mốt triệu, tám trăm chín mươi tư nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng).* Ngân hàng Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 28.397.616 đồng *(Hai mươi tám triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, sáu trăm mười sáu đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037524 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Q Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4.2] Án phí dân sự phúc thẩm :

Do giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm nên người kháng cáo bà Trần Thị Hoàng Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 122, Điều 168, Điều 290, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010.

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử :

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Hoàng Y. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 340/2018/DS-ST ngày 24/7/2018 của Toà án nhân dân quận T.

2. Buộc bị đơn bà Trần Thị Hoàng Y phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền còn nợ tính đến ngày 24/7/2018 tổng cộng là 1.663.151.537 đồng *(Một tỷ sáu trăm sáu mươi ba triệu, một trăm năm mươi một nghìn, năm trăm ba mươi bảy đồng)*, trong đó tiền nợ gốc là 799.986.490 đồng, tiền lãi trong hạn là 112.037.745 đồng, lãi quá hạn là 751.127.302 đồng.

3. Kể từ ngày 25/7/2018, bà Trần Thị Hoàng Y còn phải thanh toán cho Ngân hàng Đ tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn của Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 81/TC140/2013 ngày 02/10/2013 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc.

4. Về án phí

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Hoàng Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 61.894.546 đồng *(Sáu mươi mốt triệu, tám trăm chín mươi tư nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng).* Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 28.397.616 đồng *(Hai mươi tám triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, sáu trăm mười sáu đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037524

ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Hoàng Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0022409 ngày 14/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thảo thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7.7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hòa